TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **12**/2024/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 21 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đạo.

2. Ông Nguyễn Tường Bích.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 407/2023/TLST - DS ngày 04 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Phước H**, sinh ngày 01/01/1968

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 22/02/1989

Địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 4 năm 2023).

- *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị T**, sinh ngày 13/10/1960

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Phước H (do chị Nguyễn Thị H đại diện theo ủy quyền) và bà Nguyễn Thị T thỏa thuận như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị T thừa nhận có vay và còn nợ bà Nguyễn Thị Phước H số tiền nợ vay là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng) và đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Phước H số tiền nêu trên.

Ghi nhận sự tự nguyện bà Nguyễn Thị Phước H không yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả lãi suất của số tiền nêu trên.

2.2. Thời gian thực hiện: Trả ngay một lần khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 21/02/2024).

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

2.4.1. Bà Nguyễn Thị T phải chịu là: 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng bà Nguyễn Thị T được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (do bà thuộc trường hợp người cao tuổi).

2.4.2. Bà Nguyễn Thị Phước H phải chịu là: 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hằng đã nộp là 11.994.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000626 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, bà Nguyễn Thị Phước H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.494.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên